

Số: 1975/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các xã Tam An, Long Đức, Lộc An, Bình Sơn, Long An, Long Phước, Bàu Cạn, Phước Bình và thị trấn Long Thành; huyện Long Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Trên cơ sở Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Trên cơ sở Văn bản số 5406/UBND-KGVX ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch số 4979/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Long Thành tại Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc đề nghị phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng người lao động theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành (đợt 1);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 193/TTr-LĐTBXH ngày 09 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các xã Tam An, Long Đức,

Lộc An, Bình Sơn, Long An, Long Phước, Bàu Cạn, Phước Bình và thị trấn Long Thành, huyện Long Thành gồm 970 đối tượng với tổng chi phí hỗ trợ là 970.000.000 đồng (chín trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách huyện Long Thành (50% dự phòng ngân sách huyện năm 2020 và nguồn cải cách tiền lương còn dư ngân sách huyện).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Long Thành chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hợp đồng với Bưu điện cùng cấp chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Signature)
Nguyễn Hòa Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
BỊ MẤT VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19, TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LONG THÀNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1975/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. XÃ TAM AN											
1	Huỳnh Văn Đạt	1954	271886790	Ấp 3, Tam an	xe ôm	Ấp 3, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
2	Trần Văn Cho	1959	24341734	Ấp 3, Tam an	xe ôm	Ấp 3, Tam An	01/4/2020	500.000	1.000.000		
3	Nguyễn Thị Phê	1958	270271585	Ấp 3, Tam an	xe ôm	Ấp 3, Tam An	01/4/2020	600.000	1.000.000		
4	Tăng Châu Nhi	1945	270763347	Ấp 3, Tam an	xe ôm	Ấp 5, Tam An	01/4/2020	700.000	1.000.000		
5	Vô Văn Hai	1969	270754171	Ấp 3, Tam an	xe ôm	Ấp 3, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
6	Nguyễn Văn Sang	1968	271269096	Ấp 2, Tam An	xe ôm	Ấp 2, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
7	Đoàn Văn Chậm	1954	270103854	Ấp 2, Tam An	xe ôm	Ấp 2, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
8	Phạm Văn Thanh	1965	272318275	ấp 2, Tam An	xe ôm	Ấp 2, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
9	Nguyễn Văn Sắc	1941	270237937	Ấp 2, Tam An	xe ôm	KTX KCNLT	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
10	Trương Thị Anh Hương	1987	261604060	ấp 4, Tam An	Bán bánh mì	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
11	Nguyễn Thị Ba	1953	270238628	ấp 4, Tam An	Bán khoai chiên	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
12	Nguyễn Thị Nguyệt	1951	270238629	ấp 4, Tam An	bánh kẹo	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
13	Ngô Ngọc Bích	1971	271414406	ấp 4, Tam An	Phụ bán quán ăn	Ấp 5, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
14	Nguyễn Thị Kiều	1980	271942842	ấp 4, Tam An	nhặt ve chai	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
15	Hồ Thị Chung	1950	270238065	ấp 4, Tam An	Bán hàng rong (trái cây)	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
16	Nguyễn Thị Hồng	1970	270905713	ấp 4, Tam An	sữa đậu nành	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
17	Đỗ Thị Hạnh	1967	272522889	ấp 4, Tam An	rau củ quả	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
18	Nguyễn Thị Chở	1953	270238886	ấp 4, Tam An	Bán cá	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
19	Dương Thị Phương	1975	271346771	ấp 4, Tam An	Bán hàng rong (trái cây)	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
20	Lê Thị Gải	1967	271528044	ấp 4, Tam An	Bán sữa đậu nành	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
21	Huỳnh Diệp Thủy	1967	270905692	ấp 4, Tam An	Bán bánh bò tiêu	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	700.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
22	Lý Ngọc Ánh	1951	270237823	ấp 4, Tam An	Phụ bán quán ăn	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	700.000	1.000.000		
23	Trần Thị Tuyết	1963	270253484	ấp 4, Tam An	Bán bánh mì	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
24	Nguyễn Thị Quý	1965	270763310	ấp 4, Tam An	Bán bánh mì	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
25	Nguyễn Thị Lan	1960	271549907	ấp 4, Tam An	Phụ bán bánh mì	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
26	Lưu Văn Thanh	1981	271409598	ấp 4, Tam An	bánh bò bánh tiêu	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
27	Điền Quốc Trung	1977	271409733	ấp 4, Tam An	chạy xe om	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
28	Nguyễn Thị Hoàng	1974	271140637	ấp 4, Tam An	Bán hàng rong (bánh ướt)	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
29	Nguyễn Văn Thanh	1961	271821019	ấp 4, Tam An	Bán bánh mì	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
30	Nguyễn Thị Em	1966	271877420	ấp 4, Tam An	bánh bò bánh tiêu	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
31	Mai thiện Đức	1945	270238598	ấp 4, Tam An	chạy xe om	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
32	Nguyễn Văn Nhân	1942	270337694	ấp 4, Tam An	chạy xe om	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
33	Nguyễn Thị Huệ	1958	270253472	ấp 4, Tam An	Bán hàng rong (bánh ướt)	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
34	Lưu Thị xuân Hoa	1979	271409597	ấp 4, Tam An	Bán bánh bò bánh tiêu	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
35	Tăng Thị Đẹp	1966	270905607	ấp 4, Tam An	Bán bánh kẹo	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
36	Nguyễn Thị Mười	1960	270238657	ấp 4, Tam An	Bán bánh kẹo	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
37	Nguyễn Văn Tổng	1973	271124043	ấp 4, Tam An	rau củ quả	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
38	Võ Thị Lệ	1957	270253473	ấp 4, Tam An	Bán hàng rong (xôi)	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
39	Võ Thị Nhơn	1967	270754228	ấp 4, Tam An	Bán hàng rong (bánh bò, tiêu)	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
40	Phạm Thị Phương	1971	271140554	ấp 4, Tam An	Bán sữa đậu nành	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
41	Võ Văn Hải	1954	270238805	ấp 4, Tam An	xe ôm	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
42	Phạm Thị Hà	1975	272165484	ấp 4, Tam An	nhặt ve chai	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
43	Nguyễn Thanh Tùng	1968	271821054	ấp 4, Tam An	Bán trái cây	Ấp 4, Tam An	01/4/2020	1.200.000	1.000.000		
44	Nguyễn Thị Cúc	1949	270236642	ấp 1, Tam An	Phụ việc quán ăn	Ấp 1, Tam an, Lđ, D nai	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
45	Nguyễn Văn Soi		271571072	ấp 1, Tam An	Xe ôm	Ấp 1, Tam an, Lđ, D nai	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
46	Phạm Thị Phương	1961	270294668	ấp 1, Tam An	Bán hàng rong	Tân mai, Thủ đức	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
47	Nguyễn Hoàng Minh		272226539	ấp 1, Tam An	Bán hàng rong	Tân mai, ngã 3 Vũng tàu	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
48	Đặng Thị Đào	1963	270763101	ấp 1, Tam An	Phụ bếp nhà ăn	Công ty ANSEL, KCN Long Thành	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		
49	Đinh Thị Tâm	1976	271266530	ấp 1, Tam An	Phụ bếp nhà ăn	Cần tin Trường TH Hiệp phước, NT	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
50	Nguyễn Văn Sánh		271528011	ấp 1, Tam An	Thu gom phế liệu	Xã Tam an, L, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
51	Hồ Văn Đức		271371062	ấp 1, Tam An	Xe ôm	Ấp 1, Tam an, L, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
52	Hồ Thị Tuyết Mai	1964	270236958	ấp 1, Tam An	Thu gom rác	Công ty SATEE, KCN Long Thành	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
53	Nguyễn Thị Dệt	1951	270236761	ấp 1, Tam An	Phụ việc quán ăn	Xã Tam an, L, Đ nai	01/4/2020	1.000.000	1.000.000		
54	Nguyễn Văn Hưng		271349216	ấp 1, Tam An	Thu gom rác	Xã Tam an, L, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
55	Phạm Thị Hạnh	1970	25215578	ấp 1, Tam An	Bán hàng rong	Long thành, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
56	Cao Anh Tư		172217643	ấp 1, Tam An	Phụ bếp nhóm trẻ	Nhà trẻ Song Anh Ấp 1, Tam an	01/4/2020	1.400.000	1.000.000		
57	Nguyễn Thị Kim		270253840	ấp 1, Tam An	Phụ việc quán ăn	Tam Phước, Biên hòa, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
58	Nguyễn Thị Hoa	1982	271510965	ấp 1, Tam An	Bán hàng rong	Xã Tam an, L, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
59	Nguyễn Văn Môn		270257754	ấp 1, Tam An	Thu gom phế liệu	Xã Tam an, L, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
60	Hồ Đình Nhị Long		271214369	ấp 1, Tam An	Xe ôm	Ấp 1, Tam an, L, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
61	Nguyễn Hữu Tài		272629751	ấp 1, Tam An	Xe ôm	Ngã 3 công khu công nghiệp LT	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
62	Nguyễn Thị Gái	1954	270236875	ấp 1, Tam An	Phụ quán ăn, tạp hóa	Ấp 4, Xã Tam an, Lt, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
63	Phạm Nguyễn Cao Chon		270763543	ấp 1, Tam An	Xe ôm	Ấp 1, Tam an, Lt, Đ nai	01/4/2020	1.500.000	1.000.000		
64	Lê Thị Bích	1947	270253693	ấp 5, Tam An	Bán hàng rong	ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
65	Lưu Minh Hoàng		271312021	ấp 5, Tam An	phụ quán	DV tiệc cưới 8 Oanh	01/4/2020	0	1.000.000		
66	Trần Thị Hồng Nhung	1970	270905750	ấp 5, Tam An	Phụ bán cần tín	Trường THCS Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
67	Võ Minh Thành		272604645	ấp 5, Tam An	chạy xe ôm	ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
68	Nguyễn Văn Mừng		271267306	ấp 5, Tam An	Bán hàng rong	ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
69	Nguyễn Thị Quí	01/01/1973	271140589	ấp 5, Tam An	Bán hàng rong	ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
70	Hồ Ngọc An		271950726	ấp 5, Tam An	Bán hàng rong	ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	700.000	1.000.000		
71	Nguyễn Kim Hoàng	20/02/1968	271821253	ấp 5, Tam An	Bán hàng rong	ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
72	Cao Thị Thu Nguyệt	18/03/1955	270253488	ấp 5, Tam An	Bán hàng rong	ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
73	Nguyễn Thị Kim Nga	1962	270253506	ấp 5, Tam An	phụ quán	quán bánh mì, ấp 4	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
74	Lưu Minh Phương		272540919	ấp 5, Tam An	phụ quán cà phê	quán Xexce, TT Long Thành	01/4/2020	300.000	1.000.000		
75	Nguyễn Thị Huyền Trân	02/05/1985	272652866	ấp 5, Tam An	Bán hàng rong (com tấm)	ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		
76	Phạm Thị Lệ	1959	270238153	ấp 5, Tam An	phụ quán	quán xôi, ấp 4, xã Tam An	01/4/2020	500.000	1.000.000		
77	Nguyễn Văn Tinh		271895742	ấp 5, Tam An	phụ quán	quán nhậu Thành, ấp 5	01/4/2020	500.000	1.000.000		
78	Lê Hồng Tâm	01/01/1978	271281819	ấp 5, Tam An	Bán xôi	vía hè ấp 4, xã Tam An	01/4/2020	500.000	1.000.000		
79	Lưu Thị Nâu	1961	271267340	ấp 5, Tam An	phụ quán	quán nhậu Thành, ấp 5	01/4/2020	500.000	1.000.000		
80	Nguyễn Thị Nhị	1964	270258338	ấp 5, Tam An	Bán hàng rong (chuoát chiên)	vía hè ấp 5, Tam An	01/4/2020	500.000	1.000.000		
81	Trần Thị Tư	01/01/1964	270253653	ấp 5, Tam An	phụ quán	quán cháo lòng, ấp 5	01/4/2020	0	1.000.000		
82	Nguyễn Thị Thanh Phươn	07/11/1998	272592280	ấp 5, Tam An	phụ quán	quán com, ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	500.000	1.000.000		
83	Nguyễn Văn Duẩn		270905498	ấp 5, Tam An	chạy xe ôm	chạy xe ôm, ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	500.000	1.000.000		
84	Nguyễn Văn Tàu		270238781	ấp 5, Tam An	phụ quán	phụ quán, ấp 5, xã Tam An	01/4/2020	0	1.000.000		

II. XÃ LONG ĐỨC

85	Ngô Siêu Nhân	1994	272350899	T3-khu 12	Phục Vụ Quán Ăn Vị Sĩa	Khu 12 Long Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
----	---------------	------	-----------	-----------	------------------------	-----------------	-----------	---	-----------	--	--

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Giải chú
86	Ngô Thị Kiều Hạnh	1964	190218235	T3-khu 12	Phục Vụ Quán Ăn Vị Sửa	Khu 12 Long Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
87	Đào Quang Xuyên	1952	271909267	Khu 12	Bán Trái Cây Dao	Xã Long Đức- Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
88	Lê Thị Thù	1966	272878048	12a-khu 12	Bán Rong Đỗ Ăn Sáng	Khu 12- Kcn Long Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
89	Vũ Thị Phương	1981	271747076	T10-khu 12	Bán Rong Đỗ Ăn Trưa	Lò Gạch Long Thành	01/4/2020	0	1.000.000		
90	Lê Đình Trí	1975	272656529	T4a-khu 12	Bán Rong Đỗ Dùng Cá Nhân	Long Đức- An Phước	01/4/2020	0	1.000.000		
91	Thái Đình Thuận	1983	272952954	T2-khu 12	Ba Gác	Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
92	Trần Thị Hiến	1967	271666008	Khu 12	Bán Rong Đỗ Ăn Sáng	Khu 12- Kcn Long Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
93	Trần Quốc Tuấn	1978	271353258	T10-khu 12	Ba Gác	Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
94	Quảng Tiến Phong	1980	271353196	T2-khu 12	Ba Gác	Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
95	Nguyễn Văn Dũng	1980	271353267	T1-khu 12	Ba Gác	Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
96	Lê Thị Thu Hương	1968	272210281	T8-khu 12	Bán Nước Mía	Khu 12	01/4/2020	0	1.000.000		
97	Hà Thị Thủy	1963	272674378	T2-khu 12	Bán Rong Đậu Phộng	Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
98	Quỳnh Thị Lê	1956	272468075	Khu 12	Phụ Quán Phở Đạt	Khu 12	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
99	Lê Văn Trí	1955	270115813	Khu 12	Ba Gác	Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
100	Nguyễn Văn Điệp	1978	271353194	Khu 12	Ba Gác	Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
101	Phạm Văn Tiến	1968	272180165	T2-khu 12	Ba Gác	Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
102	Đặng Thị Nhung	1980	272706199	Khu 12	Tập Vụ Nhà Nghi Gia Hân	Khu 12	01/4/2020	0	1.000.000		
103	Nguyễn Thị Dân	1963	270280939	Khu 12	Bánh Bánh Mỹ	Thị Trấn	01/4/2020	0	1.000.000		
104	Nguyễn Thị Cúc Ngọc	1971	272318721	Khu 12	Phụ bán Căn Tin	Trường Nguyễn Đức Ứng	01/4/2020	0	1.000.000		
105	Huỳnh Thị Nguyên	1953	276062024	Khu 13	Bán hàng rong	Ngã Tư Khu 12	01/4/2020	0	1.000.000		
106	Lê Thị Ba	1956	270245327	Khu 13	Làm Thué (tàu Hủ)	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		
107	Nguyễn Văn Lô	1957	270115868	Khu 13	Làm Thué (tàu Hủ)	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		
108	Nguyễn Văn Liễu	1964	270280915	Khu 13	Xe Ôm	Khu 15	01/4/2020	0	1.000.000		
109	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1967	270675493	Khu 13	Làm Thué (tàu Hủ)	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		
110	Nguyễn Thị Lộc	1961	271305237	Khu 13	Làm Thué (tàu Hủ)	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		
111	Lê Thị Hoa	1957	272113439	Khu 13	Bán Nước Giải Khát	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
112	Phạm Thị Thủy	1975	272656037	Khu 13	Mua Ve Chai	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		
113	Nguyễn Thị Liên	1964	270280929	Khu 13	Phụ Quán Bán Bò	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		
114	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	1957	270120013	Khu 13	Mua Ve Chai	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		
115	Vì Thị Vui	1962	272629202	Khu 13	Mua Ve Chai	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		
116	Tạ Quang Hiếu	1958	271395767	Khu 14	Bán Mít Dạo	Long Đức - tt Lt	01/4/2020	0	1.000.000		
117	Phạm Thị Cài	1970	270953234	Khu 14	Làm Thuế (Nấu Ăn)	Lộc An	01/4/2020	0	1.000.000		
118	Du Sở Mát	1960	270120084	Tổ 8, Khu 14	Phục Vụ Lầu Bò Changsin	Khu Vườn Dầu	01/4/2020	0	1.000.000		
119	Nguyễn Thị Hòn	1963	271122209	T5-khu 14	Phụ Bếp Trường Mầm Non	Khu 12	01/4/2020	0	1.000.000		
120	Trần Thị Dung	1966	173076654	T. Trú Khu 14	Mua Ve Chai	Long Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
121	Nguyễn Văn Thanh	1965	172257071	T. Trú Khu 14	Mua Ve Chai	Long Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
122	Nguyễn Thị Phương Trang	1973	022496282	T5-khu 14	Làm Thuế (tàu Hũ)	Khu 13	01/4/2020	0	1.000.000		
123	Nguyễn Ngọc Bạch	1969	270762097	T3-khu 14	Bán Rong Đò Ăn (rau Củ Quà)	Trên Địa Bàn Xã	01/4/2020	0	1.000.000		
124	Bùi Thị Thu	1986	271747642	Khu 14	Bán Hả Cào Trường Học	Long Thành B	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
125	Hoàng Thị Tâm	1979	271864920	T1-Khu 15	Bán hàng rong	Ken Long Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
126	Nguyễn Văn Sang	1957	271122231	T5-khu 15	Xe Ôm	Ken Long Đức	01/4/2020	0	1.000.000		
127	Hồ Thị Hiếu	1984	174913535	T. Trú-khu 15	P. Vụ Quản Gia Bảo	Xã An Phước	01/4/2020	0	1.000.000		

III. THỊ TRẦN LONG THÀNH

128	Nguyễn Hải Dương	1975	271190211	tổ 16, khu Phước Thuận	Xe ôm	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
129	Nguyễn Hải Song	1979	271345834	tổ 16, khu Phước Thuận	Xe ôm	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
130	Hoàng Văn Lượng	1974	271191480	tổ 18, khu Phước Thuận	Xe ôm	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
131	Lê Hải Phương	1969	271953001	tổ 16, khu Phước Thuận	làm thuê quán cơm Thảo	tổ 13, khu Phước Thuận	01/4/2020	0	1.000.000		
132	Lê Thị Hứa	1946	270230314	tổ 16, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (vó, dây thun)	không cố định	01/4/2020	0	1.000.000		
133	Lương Thị Kim vân	1958	270230382	tổ 19, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (Bán đồ chơi)	không cố định	01/4/2020	0	1.000.000		
134	Lê Văn Duyệt	1962	272202104	tổ 3, khu Phước Thuận	Xe ôm	Thị trấn LT	17/4/2020	0	1.000.000		
135	Bùi Thị Cẩm Hội	1968	271821665	tổ 4, khu Phước Thuận	Bán bánh rong (Bán bánh)	không cố định	01/4/2020	0	1.000.000		
136	Lâm Thị Dung	1987	271779857	tổ 12, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (bán trứng tợn)	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
137	Trần Thị Kim Xuyên	1974	271269001	tổ 12, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (Gỏi cuốn)	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
138	Nguyễn Thị Như Mai	1969	270764418	tổ 9, khu Phước Thuận	đảm bóp đạo	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
139	Lâm Thị Hoa	1942	270230033	tổ 12, khu Phước Thuận	hàng rong (khoai lang, đậu)	Thị trấn L.T	01/4/2020	0	1.000.000		
140	Nguyễn Ngọc Thu	1960	270230516	tổ 17, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (Khoai mì)	không cố định	01/4/2020	0	1.000.000		
141	Ngô Thị Thuý Thuý	1967	272006077	tổ 4, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (bánh canh cá)	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
142	Trần Thị Phi	1963	270230161	tổ 17, khu Phước Thuận	Bán hàng rong (bánh canh)	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
143	Phạm Nhật Phương	1971	270905259	tổ 3, khu Kim Sơn	Xe ôm	không cố định	31/3/2020	500.000	1.000.000		
144	Nguyễn Thị Hương	1987	272383949	tổ 3, khu Kim Sơn	làm móng đạo	không cố định	01/4/2020	0	1.000.000		
145	Hoàng Lệ Thuý	1967	270764747	tổ 14, khu Kim Sơn	Làm thuê DV nấu ăn	khu Kim Sơn, TTLT	31/3/2020	0	1.000.000		
146	Phạm Văn Tân	1961	270226385	Tổ 5, Khu Kim Sơn	Xe ôm	không cố định	27/4/2020	1.500.000	1.000.000		
147	Nguyễn Thị Lý	1976	272742268	tổ 24, khu Kim Sơn	thu gom phế liệu	không cố định	31/3/2020	0	1.000.000		
148	Nguyễn Thị Lành	1966	271996837	tổ 21, khu Kim Sơn	thu gom phế liệu	không cố định	31/3/2020	0	1.000.000		
149	Nguyễn Văn Hiền	1975	271260442	tổ 16, khu Kim Sơn	Xe ôm	Thị trấn LT	31/3/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
150	Trương Thị Ngọc Lan	1977	271346381	tổ 16, khu Kim Sơn	Xe ôm	Thị trấn LT	31/3/2020	0	1.000.000		
151	Trương Minh Châu	1995	272467766	tổ 2500.000 khu Kim Sơn	Xe ôm	Thị trấn LT	31/3/2020	0	1.000.000		
152	Phan Phú Sơn	1947	270225418	tổ 24, khu Kim Sơn	Xe ôm	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
153	Nguyễn Thái Được	1956	270226181	tổ 11, khu Kim Sơn	Xe ôm	Thị trấn LT	31/3/2020	0	1.000.000		
154	Nguyễn Văn Chạy	1963	270222856	tổ 14, khu Phước Hải	xe ôm	Thị trấn LT	03/4/2020	0	1.000.000		
155	Trần Anh Đức	1984	271696482	tổ 3500.000 khu Phước Hải	xe ôm	Thị trấn LT	08/4/2020	600.000	1.000.000		
156	Nguyễn Thị Thu Thủy	1964	270240969	tổ 33, khu Phước Hải	Bán hàng rong (Bán trái cây)	không cố định	31/3/2020	0	1.000.000		
157	Trương Văn Quí	1972	276061722	tổ 34, khu Phước Hải	xe ôm	Thị trấn LT	08/4/2020	0	1.000.000		
158	Huỳnh Văn Lập	1964	271089007	tổ 15, khu Phước Hải	Xe ôm	Thị trấn LT	10/4/2020	0	1.000.000		
159	Huỳnh Văn Quang	1956	270230044	tổ 34, khu Phước Hải	xe ôm	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
160	Huỳnh Thị Bích Trang	1977	271500007	tổ 33, khu Phước Hải	Phụ bán đồ ăn	d. Nguyễn Hữu Cảnh, TT.LT	01/4/2020	0	1.000.000		
161	Phùng Gia Hậu	1960	271140119	tổ 32, khu Phước Hải	xe ôm	Thị trấn LT	10/4/2020	0	1.000.000		
162	Trần Thị Kim Thương	1957	270201571	tổ 2500.000 khu Phước Hải	Bán hàng rong (sữa đậu nành)	Thị trấn LT	04/05/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
163	Nguyễn Thị Một	1965	272147742	tổ 18, khu Phước hải	Bán hàng rong (Bán xôi)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
164	Trần Ngọc Tuyết	1976	272540750	tổ 18, khu Phước hải	Bán hàng rong (Bán trái cây)	không cố định	03/4/2020	0	1.000.000		
165	Lê Thị Thom	1966	272195061	tổ 2500.000 khu Phước Hải	phụ quán cơm tấm	Vườn Dầu, TTLT	01/04/2020	0	1.000.000		
166	Trần Ái Yến	1965	271489286	tổ 2500.000 khu Phước Hải	phụ quán cơm tấm	Vườn Dầu, TTLT	01/04/2020	0	1.000.000		
167	Võ Văn Quang	1965	270930615	tổ 3, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
168	Huỳnh Văn Thanh	1967	270706192	tổ 4, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
169	Trương Hòa	1968	272567294	tổ 7, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
170	Đỗ Văn Việt	1960	270224823	tổ 6, khu Phước Long	Bán hàng rong, (trái cây)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
171	Trương Ái Nhân	1954	270239567	tổ 12, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
172	Trần Văn Hóa	1952	270239011	tổ 2, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020		1.000.000		
173	Trần Văn Hoàng	1969	270846705	tổ 2, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
174	Lê Thanh Tùng	1973	026114090	tổ 4, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	31/3/2020	0	1.000.000		
175	Nguyễn Thị Liên	1963	270226465	tổ 5, khu Phước Long	Bán hàng rong (bánh đậu xanh)	không cố định	31/3/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
176	Võ Văn Thành	1961	270224873	tổ 1, khu Phước Long	Làm thuê tại quán Bụi,	TTLT	01/04/2020	0	1.000.000		
177	Nguyễn Thị Tâm	1966	270630609	tổ 1, khu Phước Long	Làm thuê tại quán Bụi,	TTLT	01/04/2020	0	1.000.000		
178	Nguyễn Thị Ren	1957	270224901	tổ 2, khu Phước Long	Bán hàng rong (cá viên chiên)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
179	Nguyễn Thị Kim Nguyễn	1958	270285370	tổ 2, khu Phước Long	phục vụ quán	com Tài mập, TTLT	01/4/2020	0	1.000.000		
180	Trần Thị Hạnh	1972	271953055	tổ 2, khu Phước Long	Làm thuê	quán com, TTLT	01/4/2020	0	1.000.000		
181	Nguyễn Thị Thảo	1957	271281800	tổ 6, khu Phước Long	Làm Thué	quán Tài mập, TTLT	01/04/2020	0	1.000.000		
182	Thạch Ne	1970	271008099	tổ 4, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
183	Trương Thị Liên	1966	270905207	tổ 6, khu Phước Long	Bán hàng rong (com chiên, nui)	Thị trấn LT	31/3/2020	0	1.000.000		
184	Võ Ngọc Oai	1960	270377256	tổ 4, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
185	Nguyễn Thị Ngọc Trang	1990	271953592	tổ 2, khu Phước Long	phụ quán nước mía	Vườn Dầu, TTLT	01/4/2020	0	1.000.000		
186	Nguyễn Văn Đăng	1985	351853230	tổ 2, khu Phước Long	phụ quán nước mía	Vườn Dầu, TTLT	01/4/2020	0	1.000.000		
187	Huỳnh Văn Trầm	1963	270300904	tổ 2, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
188	Huỳnh Thị Ghe	1959	272706080	tổ 9, khu Phước Long	phụ quán hủ tiếu	khu Cầu Xéo	01/4/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (BVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
189	Trương Thị Phương	1965	271011153	tổ 6, khu Phước Long	Bán hàng rong (com chiên, nui)	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
190	Trần Hữu Tiến	1970	271006932	tổ 6, khu Phước Long	Xe ôm	Thị trấn LT	01/4/2020	0	1.000.000		
191	Dương Minh Đại	1977	271304904	tổ 7, khu Phước Long	phụ quán bún Mắm Cô Nương	khu Phước Long, TTLT	01/4/2020	0	1.000.000		
192	Ngô Thị Sáu B	1969	270764953	tổ 3, khu Phước Long	Bán hàng rong (bánh tiêu, cam)	Không cố định	31/3/2020	0	1.000.000		
193	Trương Hoàng Lương	1963	270674462	tổ 36, khu Cầu Xéo	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
194	Trần Thị Phương Uyên	1972	271123177	tổ 25, khu Cầu Xéo	phụ quán phở	ngã ba Cầu Xéo	01/04/2020	0	1.000.000		
195	Nguyễn Văn Hoa	1964	270092078	tổ 37, khu Cầu Xéo	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
196	Võ Văn Lung	1954	271034069	tổ 16, khu Cầu Xéo	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
197	Nguyễn Văn Út	1957	272113034	tổ 11, khu Cầu Xéo	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
198	Trần Thanh Toàn	1972	271034807	tổ 12, khu Cầu Xéo	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
199	Trần Văn Công	1968	271345580	tổ 4500.000 khu Cầu Xéo	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
200	Huỳnh Công Sơn	1962	270284589	tổ 39, khu Cầu Xéo	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
201	Trần Văn Nhỏ	1970	270806375	tổ 39, khu Cầu Xéo	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
202	Nguyễn Trọng Đàm	1963	271950344	tổ 37, khu Cầu Xéo	Xe ôm	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
203	Trần Thị Thanh	1956	073455317	tổ 2500.000 khu Cầu Xéo (tạm trú)	phụ quán	77 Như ý, Hiệp Phước	31/3/2020	0	1.000.000		
204	Đoàn Thị Nữ	1979	271381890	tổ 6, khu Văn Hải	Phụ bán căn tin	Trường cấp 3 Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
205	Vũ Văn Lực	1959	270225085	Tổ 12, khu Văn Hải	Xe ôm	Thị trấn LT	02/04/2020	1.500.000	1.000.000		
206	Đặng Trần Nhật	1966	270164963	Tổ 7, khu Văn Hải	Xe ôm	Thị trấn LT	31/3/2020	0	1.000.000		
207	Bùi Thị Dũng	1959	272351027	tổ 21, khu Văn Hải	Phụ quán phở Khang Ngân	khu Văn Hải	01/04/2020	0	1.000.000		
208	Trần Thị Ngọc Huyền	1969	272770007	tổ 21, khu Văn Hải	Phụ quán bò nê 68	khu Phước Hải	01/04/2020	0	1.000.000		
209	Vũ Năng Kiểm	1955	270225106	tổ 4, khu Văn Hải	Bán hàng rong (bong bóng)	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
210	Nguyễn Thị Nguyệt	1983	272950463	Tổ 2, khu Văn Hải	Làm thuê cạo gió, giác hơi	khu Văn Hải, TTLT	01/04/2020	0	1.000.000		
211	Đàm Thị Trúc Ly	1979	271346027	tổ 26, khu Văn Hải	thu gom phế liệu	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
212	Nguyễn Mỹ Dung	1957	270589685	tổ 19, khu Văn hải	phụ quán cháo 312	Thị trấn LT	01/04/2020	0	1.000.000		
213	Võ Thành Mộng Giao	1958	220890328	tổ 16, khu Văn Hải	nhân viên lau dề 888	khu Phước Hải	01/04/2020	0	1.000.000		
214	Nguyễn Thị Tiên	1962	220254617	tổ 16, khu Văn Hải	Nhân viên quán Kem	Vườn Dầu, Phước Hải	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
215	Phạm Hương Thúy	2000	272770599	tổ 24, khu Văn hải	Phục vụ quán Lẩu dê	Vườn Dầu, Phước Hải	01/04/2020	0	1.000.000		
216	Lê Thị Thanh	1970	272052129	tổ 24, khu Văn hải	Phục vụ quán Lẩu dê	Vườn Dầu, Phước Hải	01/04/2020	0	1.000.000		

IV. XÃ LỘC AN

217	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1984	271553069	Tổ 4 ấp Bung Cơ	Bán nước via hè	xã Lộc An	01/04/2020	0	1.000.000		
218	Nguyễn Thị Sáng	1968	271697834	Tổ 2 ấp Bung Cơ	Thu mua phế liệu	không có định	04/01/2020	0	1.000.000		
219	Lê Thị Xuân	1966	271809337	Tổ 1 ấp Bung Cơ	Bán rau tại trường học	Trường tiểu học lộc an	04/01/2020	0	1.000.000		
220	Phạm Thị Hà	1974	272181636	Tổ 6 ấp Bung Cơ	Thu mua phế liệu	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
221	Vũ Thị Liên	1953	272219260	Tổ 2 ấp Bung Cơ	Thu gom ve chai	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
222	Huỳnh Quốc Dân	1979	271383191	Ấp Bung Cơ	Thu mua phế liệu	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
223	Nguyễn Trung Hiếu	1977	271223950	Ấp Bung Cơ	Bốc vác	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
224	Nguyễn Hùng Dũng	1980	271382524	Ấp Bung Cơ	Xe 3 bánh chuyển hàng hóa	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
225	Nguyễn Đức Tường	1972	271199030	Tổ 4 ấp Bung Cơ	Xe 3 bánh chuyển hàng hóa	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
226	Nguyễn Thị Nhan	1955	270315585	Tổ 3 ấp Bung Cơ	Bán hàng rong	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
227	Bùi Đức Trung	1979	271383403	Tổ 5 ấp Bung Cơ	Xe 3 bánh chuyển hàng hóa	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
228	Nguyễn Thị Thoa	1985	272876558	Tổ 3 ấp Bung Cơ	Bán hàng rong	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
229	Phạm Ngọc Hà	1972	270978419	Tổ 5 ấp Bung Cơ	Bán hàng rong	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
230	Ngô Thị Cẩm Vân	1976	072176001730	Tổ 5 ấp Bung Cơ	Bán hàng rong	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
231	Bùi Ngọc Diễm	1982	271500714	Tổ 5 ấp Bung Cơ	Bán hàng rong	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
232	Trần Văn Hữu	1976	173057321	Tổ 4 ấp Bung Cơ	Bán hàng rong (kem)	không cố định	01/04/2020	500.000	1.000.000		
233	Huỳnh Thị Thu Nga	1970		Ấp Bung Cơ	Bán hàng rong	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
234	Nguyễn Thị Bung	1951	270315437	Tổ 4 ấp Bung Cơ	rửa chén	Quán hủ tiếu lộc an	01/04/2020	0	1.000.000		
235	Lê Trọng Chương	1989	272847841	Ấp Bung Cơ	Bốc vác	Chợ Long Thành	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
236	Nguyễn Thanh Hải	1976	271301574	Tổ 1 ấp Bung Cơ	Xe 3 bánh chở hàng hóa	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
237	Phạm Quốc Hiếu	1987	271809693	Tổ 3 ấp Bung Cơ	Bốc vác	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
238	Nguyễn Văn Út	1972	271398841	Tổ 2 ấp Bung Cơ	Bốc vác	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
239	Lê Thị Mai	01/01/1953	272876749	Ấp Bung Cơ	Phụ nấu ăn rửa chén	Quán phở lộc an	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
240	Cao Đình Phong	1962	276016110	Tổ 6 ấp Bung Cơ	Bốc vắc	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
241	Phạm Thị Thu Thuận	1971	272656275	Tổ 4 ấp Bung Cơ	Mua Bán hàng rong	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
242	Nguyễn Thị Mãng	1989	205433143	Tổ 4 ấp Bung Cơ	Bán via hệ gần Trường học	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
243	Cao Thị Dương	1956	272434432	Tổ 6 ấp Bung Cơ	Bán hàng rong tại chang sin	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
244	Châu Thanh Hoàng	1972	270978408	Tổ 1 ấp Bung Cơ	Bốc vắc	Chợ Long Thành	01/04/2020	600.000	1.000.000		
245	Châu Thị Thanh Hoa	1981	271382510	Tổ 1 ấp Bung Cơ	Phụ rửa chén	Quán phở lộc an	01/04/2020	0	1.000.000		
246	Nguyễn Thị Đức	1975	272180573	Tổ 1 ấp Bung Cơ	Phụ rửa chén	Quán phở lộc an	01/04/2020	0	1.000.000		
247	Bùi Viết Quang	1960	272924384	Tổ 4 ấp Bung Cơ	Bốc vắc	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
248	Cao Thị Lam	1978	194284567	Tổ 6 ấp Bung Cơ	Bán hàng rong	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
249	Nguyễn Thị Mơ	17/08/1967	271909050	Ấp Bung Cơ	Phụ quán bánh canh	Xã Lộc An	01/04/2020	0	1.000.000		
250	Lê Vũ Phương	1976	320974291	Ấp Bung Cơ	Bốc vắc	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
251	Mai Thị Tuyết	1967	271697834	Tổ 3 ấp Bung Cơ	Bán hàng rong	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
252	Phạm Văn Trung	1960	270284797	Ấp Bung Cơ	Chạy xe ôm	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
253	Đinh Thị Hải		190959139	Tổ 6 ấp Bung Cờ	Làm hủ tiếu	ấp Hàng Gòn	01/04/2020	0	1.000.000		
254	Cao Thị Hiếu		272605611	Ấp Bung Cờ	Làm hủ tiếu	ấp Hàng Gòn	01/04/2020	0	1.000.000		
255	Đinh Thị Công		272605636	Ấp Bung Cờ	Làm hủ tiếu	ấp Hàng Gòn	01/04/2020	0	1.000.000		
256	Đinh Thị Hiếu		272434436	Tổ 6 ấp Bung Cờ	Làm hủ tiếu	ấp Hàng Gòn	01/04/2020	0	1.000.000		
257	Nguyễn Thị Hồng Loan		271618914	Ấp Bung Cờ	Phụ quán Bán cơm	ấp Hàng Gòn	01/04/2020	0	1.000.000		
258	Lê Thị Kim Dung	1971	270978364	Tổ 1 ấp Bình Lâm	Làm công quán ăn uống	ấp Hàng Gòn	01/04/2020	0	1.000.000		
259	Phạm Thị Thùy Trang	1992	272226616	Tổ 10 ấp Bình Lâm	Bán hàng rong	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
260	Đỗ Kiến Bình	1970	270820309	Tổ 7 ấp Bình Lâm	Chạy xe ôm	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
261	Nguyễn Văn Tấn	1960	270884442	Tổ 1 ấp Bình Lâm	Chạy xe ôm	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
262	Nguyễn Văn Lâm	1957	270315230	Tổ 6 ấp Bình Lâm	Chạy xe ôm	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
263	Nguyễn Thị Ngọc Hương	1959	270315286	Tổ 1 ấp Bình Lâm	Làm công quán ăn	Bình Lâm	01/04/2020	0	1.000.000		
264	Nguyễn Ngọc Ánh	1969	271821062	Tổ 1 ấp Bình Lâm	Làm công quán ăn	Bình Lâm	01/04/2020	0	1.000.000		
265	Đoàn Khắc Thịnh	1964	270315010	Ấp Bình Lâm	Chạy xe ôm	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
266	Phạm Thị Huỳnh Anh	1975	271267793	Tổ 8 ấp Bình Lâm	Làm công quán ăn	Bình Lâm	01/04/2020	0	1.000.000		
267	Nguyễn Thị Vinh	1962	270315217	Tổ 6 ấp Bình Lâm	Bán xôi vỉa hè gần bưu điện	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
268	Lâm Thị Xuân	1961	270284738	Tổ 1 ấp Hàng Gòn	Phụ rửa chén	Thanh Bình	01/04/2020	0	1.000.000		
269	Võ Thị Ánh	1961	270224754	Tổ 1 ấp Hàng Gòn	Phụ quán nấu ăn	Thanh Bình	01/04/2020	0	1.000.000		
270	Nguyễn Văn Được	1975	271199017	Ấp Hàng Gòn	Chạy xe ôm	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
271	Nguyễn Trường Hải	1981	271500777	Ấp Hàng Gòn	Chạy xe ôm	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
272	Nguyễn Tấn Tài	2000	272924037	Ấp Hàng Gòn	Bốc vác	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
273	Trương Hoàng Yến	2002	272952834	Ấp Hàng Gòn	Phụ bán quán	ấp Bình Lâm	01/04/2020	0	1.000.000		
274	Hồ Thị Thanh Thảo	1976	271382671	Ấp Hàng Gòn	Phụ việc nấu ăn	Bình Lâm	01/04/2020	0	1.000.000		
275	Nguyễn Đình Sơn	1982	271500700	Tổ 7 ấp Thanh Bình	Bốc vác	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
276	Nguyễn Văn Hạnh	1971	271035662	Ấp Thanh Bình	Bốc vác	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
277	Trình Thu Thảo	1970	272567545	Ấp Thanh Bình	Bán hàng rong	không có định	01/04/2020	0	1.000.000		
278	Nguyễn Thị Huệ	1978	271223990	Ấp Thanh Bình	Xe 3 bánh chuyên hàng hóa	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (DVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (DVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
279	Phan Thị Nghiệm	1960	271855857	Tổ 7 ấp Thanh Bình	Bán hàng rong	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
280	Võ Văn Minh	1975	271223987	Ấp Thanh Bình	Chạy xe ôm	không cố định	01/04/2020	0	1.000.000		
281	Trương Đình Thanh	1983	271627364	Tổ 7 ấp Thanh Bình	Bốc vác	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
282	Huỳnh Thị Ngọc Bích	1978	272181547	Ấp Thanh Bình	Bốc vác	Chợ Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
283	Nguyễn Thị Loan	01-01-73	271097908	Ấp Thanh Bình	rửa chén quán hủ tiếu	Bình Lâm	01/04/2020	0	1.000.000		
284	Huỳnh Thị Hằng	01-01-62	272165999	Ấp Thanh Bình	Làm tạm vụ quán ăn	Bình Lâm	01/04/2020	0	1.000.000		

V. XÃ BÌNH SON

285	Đỗ Thị Minh Hồng	1994	272350369	Ấp 1	Phụ Cà Fê Diêm Hẹn	Ấp 1	01/04/2020	0	1.000.000		
286	Đỗ Văn Bảo	1974	272878146	Ấp 1	Phụ bán Hủ Tiếu	Ấp 1	01/04/2020	0	1.000.000		
287	Nguyễn Ngọc Bích	1979	271337557	Ấp 1	Bán hàng rong (trường Học)	Ấp 1	01/04/2020	0	1.000.000		
288	Phạm Thị Ngọc Xuân	1966	271190439	Ấp 1	Phụ Tiệc Cưới Công Mai	Ấp 10	01/04/2020	0	1.000.000		
289	Lương Thị Kim Thảo	1996	272416685	Ấp 1	Phụ Trà Sữa Thị Mệt	Ấp 1	01/04/2020	1.200.000	1.000.000		
290	Lương Thị Thúy Hằng	1990	271963755	Ấp 1	Phụ Trà Sữa Thị Mệt	Ấp 1	01/04/2020	1.300.000	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chí chú
291	Nguyễn Thị Kim Quyên	1983	271605973	Ấp 1	Bán hàng rong (Hamberger)	Ấp 1	01/04/2020	0	1.000.000		
292	Trần Thị Kim Phụng	1978	271268654	Ấp 1	Bán hàng rong (nước Giải Khát)	Ấp 1	01/04/2020	1.500.000	1.000.000		
293	Phan Kim Cang	1984	271627099	Ấp 1	Bán hàng rong (nước Cam)	Ấp 1	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
294	Đào Thị Đậu	1948		Ấp 1	Thu Gôm Phế Liệu	Ấp 1	01/04/2020	500.000	1.000.000		
295	Đinh Thị Huệ	1954	270376453	Ấp 1	Thu Gôm Phế Liệu	Ấp 1	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
296	Lê Hữu Thọ	1992	272116414	Ấp 1	Phục Vụ Quán Ăn Ấp 10	Ấp 10	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
297	Phan Thị Bảo Châu	1988	271886102	Ấp 1	Phụ bán Trà Sữa Ấp 10	Ấp 10	01/04/2020	500.000	1.000.000		
298	Hoàng Thị Thủy	1968	270806985	Ấp 1	Phụ Tiệc Cưới Công Mai	Ấp 10	01/04/2020	600.000	1.000.000		
299	Phan Văn Vốn	1963	270768112	Ấp 1	Chạy Xe Ôm	Ấp 1	01/04/2020	0	1.000.000		
300	Nguyễn Thị Bích Vân	1961	270376964	Ấp 1	Chạy Xe Ôm	Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
301	Phạm Văn Hiền	1960	271521591	Ấp 2	Xe Ôm	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
302	Nguyễn Văn Phụng	1967	271371996	Ấp 2	Xe Ôm	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
303	Nguyễn Thạch Lân	1962	270376542	Ấp 2	Xe Ôm	Bình Sơn, Lt	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
304	Nguyễn Hiền Dũng	1972	271267400	Ấp 2	Xe Ôm	Bình Sơn, Lt	01/04/2020	0	1.000.000		
305	Trần Quang Phúc	1960	270807052	Ấp 2	Xe Ôm	Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
306	Đặng Thị Thanh Tuyền	1994	272370758	Ấp 2	Bán hàng rong (bánh Mì)	Ấp 2	01/04/2020	0	1.000.000		
307	Vũ Thị Thanh Thúy	1990	272078768	Ấp 2	Phụ Mì Cay	Ấp 2	01/04/2020	0	1.000.000		
308	Nguyễn Thị Thoa	1966	271666510	Ấp 2	Phụ Quán Ăn	Ấp 2	01/04/2020	0	1.000.000		
309	Trần Thị La Loan	1985	271605987	Ấp 2	Hàng Rong Bánh Mì	Ấp 2	01/04/2020	0	1.000.000		
310	Bùi Thị Mùi	1954	270377257	Ấp 2	Hàng Rong Bánh Ướt	Ấp 2	01/04/2020	0	1.000.000		
311	Trần Thị Thu Nga	1973	272757136	Ấp 2	Bán hàng rong Bánh Ướt, Mì Sào	Ấp 2	01/04/2020	0	1.000.000		
312	Phan Thị Thoa	1986	272800471	Ấp 2	Bán hàng rong Chả Lụa	Ấp 2	01/04/2020	0	1.000.000		
313	Vũ Thị Quỳnh Như	1993	272210421	Ấp 2	Hàng Rong Bánh Mì	Ấp 2	01/04/2020	0	1.000.000		
314	Nguyễn Thị Diệp	1959	270244993	Ấp 2	Phụ Quán Hàng Ăn	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
315	Nguyễn Thị Lục	1963		Ấp 2	Phụ Làm Bánh Mì	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
316	Lê Hồng Vân	1957	270589792	Ấp 3	Xe Ôm	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (BVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
317	Nguyễn Thị Hoa	1960	272522560	Ấp 3	Lượng Vc Chai	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
318	Nguyễn Thị Tâm	1962	270377316	Ấp 3	Phụ Quán Ăn Ấp 3	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
319	Trần Thị Thật	1978	271268718	Ấp 3	Phụ Quán Com Chay	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
320	Thái Thị Trắng	1951	271097608	Ấp 3	Phụ Quán Bún Thịt Nướng Ấp 3	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
321	Nguyễn Thị Xuân	1958	270370733	Ấp 3	Bán hàng rong, Đồ Ăn Học Sinh	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
322	Nguyễn Thị Tâm	1991	261189973	Ấp 3	Phụ Quán Bún Riêu	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
323	Nguyễn Thị Búp	1949	270007012	Ấp 3	Bán hàng rong,	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
324	Nguyễn Thị Gái	1957	270376724	Ấp 3	Phụ Quán Bún Riêu	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
325	Hoàng Thanh Hới	1959	270807032	Ấp 3	Xe Ôm	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
326	Nguyễn Đức Trọng	1997	272657806	Ấp 3	Phụ Quán Bánh Lê Nghi Ấp 3	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
327	Lê Trần Thanh Tâm	1996	272416699	Ấp 3	Phụ Quán Ăn Sân Vườn Lãi	Ấp 4	01/04/2020	0	1.000.000		
328	Nguyễn Đức Nam	1993	272370483	Ấp 3	Phụ Quán Ăn Sân Vườn Lãi	Ấp 4	01/04/2020	0	1.000.000		
329	Nguyễn Thị Nở	1982	271510024	Ấp 3	Phụ bán Phở Bò Ấp 4	Ấp 4	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
330	Hồ Ngọc Tuấn	1953	270377094	Ấp 3	Gom Ve Chai	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
331	Nguyễn Bích Thi	1982	271495650	Ấp 3	Phụ Quán Mì Quảng	Ấp 3	01/04/2020		1.000.000		
332	Nguyễn Thị Lý	1975	271268305	Ấp 3	Phụ bán Mì Quảng	Ấp 3	01/04/2020		1.000.000		
333	Nguyễn Thị Nương	1964	270288984	Ấp 3	Phụ Quán Com Tuấn	Ấp 10	01/04/2020		1.000.000		
334	Đinh Thị Hồng Thủy	1977	271268558	Ấp 4	Phục Vụ Quán Karaoke N. Trach	Ấp 4	01/04/2020	0	1.000.000		
335	Trần Thị Thanh Nguyên	1992	272113893	Ấp 4	Phụ Quán Phở Tuấn	Ấp 4	01/04/2020	0	1.000.000		
336	Lê Thị Cúc	1954	270376608	Ấp 4	Phụ Quán Phở Tuấn	Ấp 4	01/04/2020	0	1.000.000		
337	Trần Thị Tòng	1943	270376929	Ấp 4	Phụ Quán Nhậu Ân	Ấp 4	01/04/2020	0	1.000.000		
338	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	1976	270082667	Ấp 4	Bán hàng rong (bánh Lọt, ...)	Ấp 4	01/04/2020	0	1.000.000		
339	Phạm Thị Châu	1952	270376902	Ấp 5	Phụ Quán Phở Ấp 3	Ấp 5	01/04/2020	0	1.000.000		
340	Nguyễn Thị Lan	1966	270692435	Ấp 6	Bán hàng rong Bánh Ú	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
341	Nguyễn Thị Lang	1948	270226555	Ấp 6	Bán hàng rong (khoai Mì, Lang)	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
342	Trần Thị Hoa	1983	272656123	Ấp 6	Bán hàng rong Bánh Mì	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
343	Trần Thị De	1957	270063433	Ấp 6	Phụ Quân Ca Fe Ấp 10	Ấp 10	01/04/2020	0	1.000.000		
344	Nguyễn Thị Lan	1954	270488204	Ấp 6	Bán hàng rong Bán Xôi	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
345	Triệu Thị Ngò	1955	270288192	Ấp 6	Lương, Gôm Rác, Phế Liệu	Ấp 6	01/04/2020	0	1.000.000		
346	Lưu Đình Bình	1947	270807574	Ấp 6	Xe Ôm	Ấp 6	01/04/2020	0	1.000.000		
347	Đinh Xuân Nguyệt	1958	270807219	Ấp 6	Xe Ôm	Ấp 6	01/04/2020	0	1.000.000		
348	Đặng Thị Tánh	1943	270290796	Ấp 6	Phụ Quân Corn	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
349	Phạm Thị Mười	1955	272742085	Ấp 6	Xe Ôm	Ấp 6	01/04/2020	0	1.000.000		
350	Đậu Văn Tuấn	1986	1863667803	Ấp 6	Phụ bán Bánh Canh	Ấp 4	01/04/2020	0	1.000.000		
351	Trần Văn Là	1976	271268621	Ấp 6	Phụ Nấu Ăn Tâm Toan	Ấp 6	01/04/2020	0	1.000.000		
352	Lê Anh	1961	270807453	Ấp 7	Bán Bánh Nĩ	Ấp 7	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
353	Nguyễn Ngọc Nga	1964	27031553	Ấp 8	Bán Bánh Mì, Bánh Ướt	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
354	Bùi Ngọc Giàu	1984	272656568	Ấp 8	Bán hàng rong Cóc, Ôi Xoài	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
355	Nguyễn Thị Dọn	1963	270692085	Ấp 8	Bán hàng rong, Rau Củ Quả	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
356	Nguyễn Thị Quy	1974	271353323	Ấp 8	Bán hàng rong Cóc, Õi, Xoài	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
357	Trần Thị Hải	1978	271295608	Ấp 8	Bán hàng rong Bánh Mì	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
358	Trương Thị Phương	1983	276062707	Ấp 8	Bán hàng rong Cóc Õi, Xoài	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
359	Nguyễn Thị Vân Nga	1982	271495641	Ấp 8	Bán hàng rong Bánh Mì	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
360	Thái Thị Hoài	1986	186504244	Ấp 8	Phụ Quán Ăn	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
361	Trần Chí Dũng	1954	24046948	Ấp 8	Bán hàng rong Bánh Mì	Ấp 8	01/04/2020	0	1.000.000		
362	Đỗ Thị Lệ Hoa	1976	320895049	Ấp 8	Hàng Rong Xôi, Bánh Lũ	Ấp 8	01/04/2020		1.000.000		
363	Nguyễn Thanh Thảo	1985	271397659	Ấp 9	Phụ bán Phở, Hủ Tiếu	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
364	Trần Đình Bồn	1949	272146150	Ấp 9	Phụ bán Phở, Hủ Tiếu	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
365	Hoàng Thị Cẩm	1950	270954563	Ấp 9	Phụ bán Phở, Hủ Tiếu	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
366	Nguyễn Thị Bích Nga	1972	271097793	Ấp 9	Bán hàng rong (đồ Chơi)	Thị Trấn	01/04/2020	0	1.000.000		
367	Đặng Thị Thay	1955	271174989	Ấp 9	Bán hàng rong (xôi, Chè)	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
368	Nguyễn Thị Thu Thảo	1974	271195367	Ấp 9	Bán hàng rong (bánh, Kẹo,...)	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
369	Vũ Trường An	1952	272770048	Ấp 9	Phụ bán Com, Hủ Tiếu, Phở	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
370	Vũ Thị Kim Ngọc	1989	271395161	Ấp 9	Phụ bán Com, Hủ Tiếu, Phở	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
371	Nguyễn Thị Bích Hợp	1943	271395161	Ấp 9	Bán hàng rong (trường Học)	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
372	Trương Bá Minh	1959	272706591	Ấp 9	Thu gom rác, phế liệu	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
373	Phạm Công Dũng	1980	271406838	Ấp 9	Bán hàng rong (rau, Củ, Quả)	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
374	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	1980	271337446	Ấp 9	Bán hàng rong (rau, Củ, Quả)	Ấp 9	01/04/2020	0	1.000.000		
375	Salay Man Ka Riêm	1984	272031220	Ấp 10	Bán hàng rong (quần Áo Cũ)	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
376	Nguyễn Thị Hằng	1980	272468503	Ấp 10	Bán hàng rong Quần Áo	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
377	Nguyễn Văn Tú	1986	271834308	Ấp 10	Phục Vụ Quán Karaoke Gia Bảo	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
378	Nguyễn Thị Hà	1963	270285099	Ấp 10	Phụ Quán Com Tắm	Ấp 10	01/04/2020	0	1.000.000		
379	Nguyễn Thị Tuyết Lành	1979	271366259	Ấp 10	Phụ Dịch Vụ Nấu Ăn Nhào Như	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
380	Nguyễn Thị Thanh Hiền	1970	270954183	Ấp 10	Phụ Dv Nấu Ăn Công Mai	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
381	Nguyễn Thị Xuân	1958	270377150	Ấp 10	Xe Ôm	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
382	Vũ Văn Sang	1955	270807281	Ấp 10	Xe Ôm	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
383	Phạm Thị Thủy	1962	271821050	Ấp 10	Phụ Quán Buffe Ấp 8	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
384	Phan Nhật Nam	1984	271627111	Ấp 10	Phụ Ca Fee	Ấp 10	01/04/2020	0	1.000.000		
385	Trần Thị Thương	1990	271903794	Ấp 10	Phụ Ca Fee	Ấp 10	01/04/2020	0	1.000.000		
386	Nguyễn Thanh Sơn	1987	271996927	Ấp 10	Phụ Nấu Ăn Tâm Toan	Ấp 10	01/04/2020	0	1.000.000		
387	Nguyễn Thị Kiều Tiên	1989	272084047	Ấp 10	Phụ Nấu Ăn Tâm Toan	Ấp 10	01/04/2020	0	1.000.000		
388	Lê Thị Loan	1981	271495686	Ấp 10	Phụ Nấu Ăn Quỳnh Thanh	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
389	Đặng Văn Tinh	1997	272522100	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
390	Đặng Văn Thuận	1972	272052633	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
391	Đặng Văn Trọng	2002	272924554	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
392	Nguyễn Tiến Đạt	1986	272021913	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
393	Huỳnh Thị Tường	1975	272078472	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
394	Trần Thị Toan	1969	272770618	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
395	Trần Thị Tuyền	1966	270954474	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
396	Nguyễn Thị Nghĩa	1954	272147226	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
397	Trần Trung Kiên	1975	271268445	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
398	Nguyễn Thị Thanh Mai	1977	271268233	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thảo Như	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
399	Bùi Ngọc Hương	1970	271942406	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Hoa Lợi	Ấp 11	01/04/2020	0	1.000.000		
400	Nguyễn Thị Kiều Diễm	1964	270622353	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Hoa Lợi	Ấp 11	01/04/2020	0	1.000.000		
401	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	1991	272021337	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thuần Toán	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
402	Phạm Thảo Linh	1998	272605227	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thuần Toán	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
403	Phạm Thị Thái	1980	272086992	Ấp 11	Phụ Vd Nấu Ăn Thuần Toán	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
404	Vũ Đặng Ngọc Tú	1972	270954460	Ấp 11	Xc Ôm	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
405	Bùi Thị Thu	1983	272728204	Ấp 11	Bán hàng rong Bán Cháo Ấp 11	Ấp 11	01/04/2020	0	1.000.000		
406	Bùi Văn Luy	1980	271382269	Ấp 11	Bán hàng rong Bán Gà Ấp 11	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
407	Trần Thị Đào	1987		Ấp 11	Bán hàng rong Quán Áo Ấp 11	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
408	Nguyễn Thị Thạch	1979	272416174	Ấp 11	Bán hàng rong Kẹp Tóc Dao...	Bình Sơn	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
409	Lương Thị Kim Phượng	1976	271245264	Ấp 11	Bán hàng rong (bánh Mì)	Ấp 11	01/04/2020	0	1.000.000		
410	Lã Thị Thanh Hoài	1975	271268291	Ấp 11	Bán hàng rong (mật Ong)	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
411	Trần Văn Đóa	1974	272384644	Ấp 11	Bán hàng rong Rau	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
412	Phạm Thị Hoài	1979	272657531	Ấp 11	Bán hàng rong Tranh, Ảnh	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
413	Nguyễn Thị Ngọc	1963	270626484	Ấp 11	Bán hàng rong (rau, Củ, Quả)	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
414	Bùi Văn Uy	1980	271382269	Ấp 11	Bán hàng rong Quần Áo	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
415	Nguyễn Thị Huệ	1979	271382276	Ấp 11	Phụ Nấu Ăn Thuận Toàn	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
416	Phạm Năng Toàn	1985	271848922	Ấp 11	Bán hàng rong Bán Nước Uống	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
417	Trần Văn Khôi	1973	271097199	Ấp 11	Bán hàng rong Tôm Cá	Bình Sơn	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
418	Vũ Thị Quý	1965	270692278	Ấp 11	Bán hàng rong Thị Hèo	Bình Sơn	01/04/2020	1.000.000	1.000.000		
419	Trần Quang Đạt	1961	272258212	Ấp 11	Bán hàng rong Kẹo Kẹo	Bình Sơn	01/04/2020	500.000	1.000.000		
420	Trần Thị Na	1980	271382277	Ấp 11	Bán hàng rong Rau Hoa Quả	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
421	Phạm Thị Mơ	1978	271855773	Ấp 11	Bán hàng rong Tôm Cá	Bình Sơn	01/04/2020	500.000	1.000.000		
422	Lê Thị Thùy Trang	1963	271627463	Ấp 11	Phụ Dv Thuần Toán	Bình Sơn	01/04/2020	0	1.000.000		
423	Đặng Thị Kiều Hạnh	1963	271963835	Ấp 11	Phụ Quán Ăn	Ấp 3	01/04/2020	0	1.000.000		
424	Hoàng Thị Thùy	1968	270809540	Ấp St 1	Phụ bán Đồ Ăn Chả Cá, Nước..	Ấp St 1	01/04/2020	0	1.000.000		
425	Nguyễn Thị Kim Mai	1965	270692879	Ấp St 1	Bán hàng rong (nước, Xôi, ...)	Ấp St 1	01/04/2020	0	1.000.000		
426	Phạm Thị Tuyết Mai	1988	271963760	Ấp St 1	Phụ Nhà Hàng Hải Sản	Tt Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
427	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	1960	270288425	Ấp St 1	Hàng Rong Xôi, Bánh Ứ	Ấp St 1	01/04/2020	0	1.000.000		
428	Nguyễn Phát Huy	1985	271627889	Ấp St 1	Hàng Rong Bánh Mì	Lộc An	01/04/2020	0	1.000.000		
429	Phan Thị Thắm	1987	276014473	Ấp St 1	Hàng Rong Bánh Mì	Lộc An	01/04/2020	0	1.000.000		
430	Nguyễn Thị Hồng Vân	1981	271488434	Ấp St 1	Bán hàng rong (xôi, Nước)	Tt Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
431	Lê Thị Lang	1967	271996901	Ấp St 1	Bán hàng rong Tàu Hũ Chén	Nhon Trạch	01/04/2020	0	1.000.000		
432	Phạm Thị Ánh Tuyết	1955	270317943	Ấp St 1	Bán hàng rong Bán Xôi, Bánh Mì	Ấp St 1	01/04/2020	0	1.000.000		
433	Lương Thị Uyên Phương	1983	272116242	Ấp St 1	Bán hàng rong (xôi, Chè..)	Long An	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
434	Lê Thị Bắc	1976	250740308	Ấp St 1	Phụ Quán Bún	Tt Long Thành	01/04/2020	0	1.000.000		
435	Nguyễn Thị Hoàng	1955	270255517	Ấp St 1	Bán hàng rong (xôi, Bánh Mì)	Khu Cn Lộc An -bs	01/04/2020	0	1.000.000		
436	Nguyễn Thị Thủy Trang	1982	271472848	Ấp St 1	Phụ Nấu Ăn	Long Thọ	01/04/2020		1.000.000		
437	Trương Thị Mỹ Dung	1984	271627981	Ấp St 2	Thu gom rác, phế liệu	Ấp St 2	01/04/2020	0	1.000.000		
438	Nguyễn Quang Phi	1973	272115432	Ấp St 2	Bán hàng rong Trái Cây	Ấp St 2	01/04/2020	0	1.000.000		
439	Nguyễn Thị Chăm	1972	272567554	Ấp St 3	Bán hàng rong Rau Củ Quả	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
440	Nguyễn Văn Dương	1959	272006376	Ấp St 3	Thu Gom Phế Liệu Tại Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
441	Trần Thị Sư	1964	272351821	Ấp St 3	Bán hàng rong Quần Áo Tại Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
442	Nguyễn Thị Thảo Như	1997	272629434	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
443	Nguyễn Thị Thanh Mai	1991	272004761	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
444	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	1981	271510613	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
445	Dương Cao Quang	1984	271565391	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
446	Đoàn Thị Loan	1977	271268357	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
447	Trương Thị Thêu	1955	271350110	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
448	Lê Thị Tho	1971	271953274	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
449	Phạm Thị Gấm	1960	271382271	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
450	Phạm Thị Thủy Yến	1993		Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
451	Phạm Ngọc Đại	1986	271820896	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
452	Kiều Thị Thom	1960	272113080	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
453	Trần Văn Hà	1969	190428641	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
454	Nguyễn Văn Long	1982	271697914	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
455	Nguyễn Thị Hoa	1984	143010682	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
456	Phạm Thị Hương	1982	272800334	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
457	Đinh Thị Hương	1973	271342378	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
458	Phạm Thị Sen	1975	271268248	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
459	Trần Thị Lý	1977	272742582	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
460	Trần Thị Khéo	1958	270954479	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
461	Phạm Thị Nhường	1969	270807710	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
462	Phạm Thị Ty	1964	272115694	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
463	Đoàn Thị Liễu	1973	271268336	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuần Toán, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
464	Nguyễn Thị Duyên	1973	272165886	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Nguyễn Anh, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
465	Trần Văn Sơn	1968	3700807773	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Nguyễn Anh, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
466	Trần Văn Hải	1970	270807782	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Nguyễn Anh, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
467	Nguyễn Thị Trang	1974	272317695	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Nguyễn Anh, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
468	Hoàng Thị Sứ	1964	272115065	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Nguyễn Anh, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
469	Đoàn Thị Đào	1970	270954416	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Như, Ấp St 3	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
470	Nguyễn Thị Nhung	1982	271488394	Ấp St 3	Bán hàng rong Rau Củ Các Loại	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
471	Đặng Thị Năm	1975	272300947	Ấp St 3	Bán hàng rong Rau Củ Các Loại	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
472	Phạm Thị Mai Linh	1989	272115769	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thiện Sye	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi bị mất việc	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
473	Phạm Thị Thùy Dung	1979	2713377483	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thiện Sye	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
474	Trần Thị Ngoan	1961	272113245	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thiện Sye	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
475	Đào Văn Thay	1976	272318553	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thuận Toán	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
476	Phạm Quốc Phương	1992	272113134	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thiện Sye	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
477	Trần Quốc Thắng	2001	272770702	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thiện Sye	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
478	Nguyễn Thị Mai Hương	1958	272115374	Ấp St 3	Phụ Nấu Ăn Thiện Sye	Ấp St 3	01/04/2020	0	1.000.000		
479	Nguyễn Thị Thảo		270846144	Ấp Long Phước	Bán hàng rong Trái Cây	Ấp Long Phước	01/04/2020	0	1.000.000		
480	Phạm Thị Nhỏ		270270330	Ấp Long Phước	Thu Gom Phế Liệu	Ấp Long Phước	01/04/2020	0	1.000.000		
481	Phạm Hữu Quang	1905	271895542	Ấp Long Phước	Xe Ôm	Ấp Long Phước	01/04/2020	0	1.000.000		
482	Phạm Văn Minh	1905	271011635	Ấp Long Phước	Xe Ôm	Ấp Long Phước	01/04/2020	0	1.000.000		
483	Võ Hoàng Anh	23/06/1905	272771331	Ấp Long Phước	Gom Phế Liệu, Ve Chai	Ấp Long Phước	01/04/2020	0	1.000.000		
484	Nguyễn Thị Chinh	1976	271583254	Ấp C. Đường	Nhân viên Dịch Vụ Nấu Ăn Duyệt Nhân	Ấp Cd	01/04/2020	0	1.000.000		
485	Đào Thị Phương	1981	271637056	Ấp C. Đường	Nhân viên Dịch Vụ Nấu Ăn Duyệt Nhân	Ấp Cd	01/04/2020	0	1.000.000		